TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 480/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng Th, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp T H, xã Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp T H, xã Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13 tháng 11 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Hồng Th trình bày: Bà Dương Thị Hồng Th và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 7 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Sau khi cưới vợ chồng sống tại xã Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tính tình không hòa hợp. Cho đến nay vợ chồng không còn thương yêu nhau, không tìm được

tiếng nói chung. Do không thể tiếp tục chung sống như vậy nên cuối năm 2017, bà Th đã cùng hai chung về sống với cha mẹ ruột cho đến nay, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Vợ chồng cũng đã được gia đình và bạn bè nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Th H, sinh ngày 25/3/2011 và Nguyễn Ngọc Th H1, sinh ngày 09/4/2016. Hiện tại cháu H và cháu H1 đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2018 của Tòa án đối với cháu Nguyễn Ngọc Th H, cháu H1 trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu Th H có nguyện vọng được sống với mẹ Dương Thị Hồng Th.

Theo biên bản xác minh ngày 22/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 1, ấp T H, xã Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cho đến nay chính quyền địa pH không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu Thẫn của vợ chồng bà Dương Thị Hồng Th và ông Nguyễn Văn H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng bà Dương Thị Hồng Th và ông Nguyễn Văn H không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, không

có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của bà Th và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th. Về con chung: Hiện tại hai cháu Nguyễn Ngọc Th H, sinh ngày 25/3/2011 và Nguyễn Ngọc Th H1, sinh ngày 09/4/2016 đang sống cùng bà Th, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu H1, đồng thời cháu H có nguyện vọng được sống với bà Th, cháu H1 dưới 36 tháng tuổi, do đó cần giao cháu H và cháu H1 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà Th không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả công bố các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng Th và ông Nguyễn Văn H là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương vào ngày 22 tháng 7 năm 2009, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu Thẫn vợ chồng: Bà Dương Thị Hồng Th xác định đời sống hôn nhân của bà Th và ông Nguyễn Văn H không hạnh phúc, trong thời gian chúng sống vợ chồng thường chồng thường xuyên phát sinh mâu Thẫn, nguyên nhân mâu Thẫn do tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với ông H nên bà Th đã đưa hai chung về sống với cha mẹ ruột tại Vĩnh Long cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H không đến Tòa án cho thấy ông H không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà Th trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông H và không thể tiếp tục chung sống với ông H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự tin tưởng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng, nhưng quan hệ hôn nhân của bà Th và ông H đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu Thẫn giữa bà Th và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Th H, sinh ngày 25/3/2011 và Nguyễn Ngọc Th H1, sinh ngày 09/4/2016. Xét thấy, hiện tại cháu H và cháu H1 đang sống cùng bà Th. Đồng thời cháu H có nguyện vọng được sống với bà Th, cháu H1 dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của bà Th là có căn cứ chấp nhận quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử nghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hồng Th về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà Dương Thị Hồng Th được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Th H, sinh ngày 25/3/2011 và Nguyễn Ngọc Th H1, sinh ngày 09/4/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Dương Thị Hồng Th và ông Nguyễn Văn H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013498, ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Bà Dương Thị Hồng Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp